

Quy trình thiết kế bài giảng trong phương pháp dạy học nêu vấn đề

Nguyễn Thị Hiền*, Võ Thanh Tuấn*

*Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

Received: 12/11/2024; Accepted: 20/11/2024; Published: 29/11/2024

Abstract: One of the measures to realize the process of applying teaching and raising problems in teaching general psychology is lesson design. Designing lessons when teaching is an indispensable step in the current teaching process. It ensures thoughtful preparation, creates a positive learning environment, promotes student creativity and initiative, and supports teachers in organizing effective lessons. Thereby, lesson design contributes to improving the quality of education, and meeting the needs of innovation and development in the context of globalized education.

Keywords: Lesson design

1. Đặt vấn đề

Một trong những biện pháp để hiện thực hóa quy trình vận dụng dạy học nêu vấn đề (DHNVD) trong dạy học môn tâm lý học đại cương đó là thiết kế bài giảng. Việc thiết kế bài học khi giảng dạy là một bước không thể thiếu trong quá trình dạy học hiện nay. Nó đảm bảo sự chuẩn bị chu đáo, tạo môi trường học tập tích cực, phát huy tính sáng tạo và chủ động của học sinh, đồng thời hỗ trợ giáo viên trong việc tổ chức buổi học hiệu quả. Qua đó, thiết kế bài học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng nhu cầu đổi mới và phát triển trong bối cảnh giáo dục toàn cầu hóa.

Thiết kế bài học khi giảng dạy sẽ đảm bảo tính khoa học và hệ thống trong giảng dạy như xác định mục tiêu bài học, mục tiêu cụ thể mà sinh viên cần đạt được về kiến thức, kỹ năng, thái độ. Điều này tạo ra một lộ trình học tập rõ ràng và có định hướng. Nếu bài học được thiết kế khoa học sẽ trình bày nội dung theo trình tự logic, từ dễ đến khó, từ cơ bản đến nâng cao, giúp học sinh dễ dàng tiếp thu. Giúp giáo viên lựa chọn tình huống học tập phù hợp từng nội dung và đối tượng sinh viên.

2. Các giai đoạn của thiết kế bài giảng

2.1. Giai đoạn chuẩn bị

Xác định mục tiêu, nội dung bài giảng, lựa chọn các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phương tiện phù hợp để tổ chức các hoạt động học tập của sinh viên.

Xác định mục tiêu bài giảng, đối với bài giảng theo DHNVĐ, giảng viên cần thiết kế mục tiêu: Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ tự chịu trách

nhiệm cần đạt được trong từng bài giảng cụ thể. Trong đó, cần căn cứ vào chuẩn đầu ra của chương trình môn học để xác định những mục tiêu hướng tới sự phát triển năng lực cho người học phù hợp.

Xây dựng nội dung bài giảng, trên cơ sở mục tiêu, yêu cầu, nội dung chương trình đã xác định và đặc điểm nhận thức của từng đối tượng sinh viên để xây dựng nội dung bài giảng phù hợp, lựa chọn nội dung bài giảng để thiết kế thành các vấn đề học tập phù hợp, có tính logic, hợp lý.

Lựa chọn các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, căn cứ vào mục tiêu, nội dung bài giảng, chương trình môn học và đối tượng sinh viên... giảng viên lựa chọn các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học thích hợp. Các phương pháp cơ bản như: Phương pháp thuyết trình nêu vấn đề: Áp dụng đối với giảng dạy các vấn đề lý luận cơ bản của bài giảng như: Khái niệm, đặc điểm, bản chất, quy luật; Phương pháp đàm thoại nêu vấn đề: Áp dụng khi giải quyết các vấn đề học tập có liên quan đến các mâu thuẫn nhận thức, các tình huống thực tiễn trong xã hội; Phương pháp đóng vai nhận thức: Áp dụng khi giải quyết vấn đề liên quan đến thực tiễn đời sống sinh viên, thực tiễn hoạt động nghề nghiệp... Hình thức tổ chức dạy học phù hợp: Áp dụng hình thức dạy học trực tiếp theo lớp, kết hợp đàm thoại trực tiếp với sinh viên.

Chuẩn bị các thiết bị phương tiện dạy học, giảng viên lựa chọn, chuẩn bị các điều kiện, thiết bị phương tiện dạy học kèm theo sao cho thuận tiện cho việc học tập và lĩnh hội tri thức cho sinh viên:

Giáo án, laptop, máy chiếu projector, phấn, bảng, giảng đường, giáo trình, tài liệu dạy học có liên quan và một số vật chất bảo đảm khác.

Xây dựng các vấn đề học tập

Trong DHNVĐ, trên cơ sở nội dung dạy học đã được lựa chọn, giảng viên cần thiết kế thành những vấn đề học tập cụ thể. Căn cứ vào từng đối tượng sinh viên và thời gian của bài giảng, giảng viên lựa chọn các vấn đề học tập phù hợp, sao cho trong phạm vi bài giảng có thể giải quyết trọn vẹn các vấn đề học tập đưa ra. Có thể xây dựng các dạng vấn đề học tập như: Câu hỏi vấn đề; Nhiệm vụ vấn đề; Tình huống từ lý luận hay thực tiễn...

Từ chủ đề bài học kết cấu thành các vấn đề học tập, sao cho thông qua việc giải quyết các vấn đề này sẽ giải quyết được chủ đề bài học. Từ các vấn đề học tập có thể lại tiếp tục kết cấu thành các vấn đề học tập nhỏ hơn, phù hợp với trình độ nhận thức của từng đối tượng sinh viên. Hệ thống các vấn đề học tập sẽ tương ứng với hệ thống mục tiêu của chủ đề bài học. Thông qua giải quyết các vấn đề học tập để thực hiện hệ thống mục tiêu của bài học, hướng tới sự phát triển năng lực cho người học.

Dự kiến các phương án giải quyết vấn đề

Giảng viên cần dự kiến các phương án giải quyết vấn đề. Các phương án giải quyết vấn đề của bài giảng nên xây dựng theo hướng mở, mang tính chất gợi ý, định hướng kết luận chứ không khẳng định tuyệt đối nhằm khuyến khích tư duy sáng tạo, thôi thúc người học tiếp tục suy nghĩ, trăn trở để có thể đưa ra phương án giải quyết vấn đề tối ưu hơn.

2.2. Thông qua kế hoạch giảng bài, giáo án bài giảng

Sau khi xây dựng xong kế hoạch giảng bài, giáo án bài giảng, giảng viên tiến hành thông qua tổ bộ môn về kế hoạch giảng bài, giáo án đã xây dựng. Sau đó tổ bộ môn, hội đồng khoa học của khoa sẽ kết luận những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện.

Nên tập trung thông qua các nội dung như: Việc xác định mục tiêu bài giảng; các tình huống có vấn đề dự kiến; phương án giải quyết các vấn đề học tập đó, các hoạt động của giảng viên trong tổ chức giải quyết vấn đề học tập; việc kết luận các vấn đề học tập; năng lực cần có của giảng viên trong việc sử dụng và xử lý các tình huống sư phạm nảy sinh trong buổi học.

2.3. Hoàn thiện và thực hành

Sau khi thông qua kế hoạch giảng bài và giáo án, trên cơ sở kết luận của tổ bộ môn và hội đồng khoa học, giảng viên phải tiến hành chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện kế hoạch giảng bài, giáo án bài giảng và tiến hành thực luyện.

- Giảng viên nêu vấn đề và đưa sinh viên vào tình huống có vấn đề: Giúp sinh viên nhận thức được vấn đề học tập, kích thích nhu cầu hứng thú nhận thức và giải quyết vấn đề sáng tạo. Nội dung chủ yếu của bước này là quá trình tổ chức, điều khiển của giảng viên khéo léo nêu ra các vấn đề học tập và dẫn dắt đưa sinh viên vào tình huống có vấn đề.

- *Định hướng cho người học cách giải quyết vấn đề*: Giảng viên đưa ra được những thông tin, những gợi ý, những giả thuyết nhằm định hướng tư duy, cách thức giải quyết vấn đề cho người học. Giảng viên phải biết thu hút, lôi cuốn, khuyến khích sinh viên tham gia vào quá trình giải quyết vấn đề. Đồng thời, yêu cầu sinh viên tích cực suy nghĩ, lựa chọn và đưa ra các luận chứng, giả thuyết làm cơ sở cho giải quyết vấn đề.

- Giải quyết các vấn đề học tập: Giảng viên tổ chức cho lớp học thảo luận, giải quyết các vấn đề học tập. Khi giải quyết các vấn đề học tập, giảng viên định hướng sinh viên tuân theo các quy tắc sau: Luận phải chặt chẽ, rõ ràng, nhất quán; luận cứ phải chuẩn xác, có căn cứ khoa học và liên hệ trực tiếp với vấn đề học tập; luận chứng không được vi phạm các nguyên tắc suy luận.

- Kết luận vấn đề: nhằm bóc tách nội dung dạy học ra khỏi tình huống để thống nhất nhận thức, hòa nhập vấn đề học tập vào kiến thức, kĩ năng, thái độ cần hình thành cho người học, đồng thời kiểm tra tính đúng đắn việc giải quyết vấn đề của người học

- Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm: Sau khi tổ chức giải quyết các vấn đề học tập, giảng viên cần nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ, công tác chuẩn bị và chất lượng, hiệu quả giải quyết vấn đề của người học. Qua đó rút ra những kinh nghiệm cho buổi học tiếp theo có kết quả tốt hơn. Bước này cũng là cơ sở để giảng viên phân loại, đánh giá năng lực, sở trường cụ thể của từng sinh viên, từ đó có hướng điều chỉnh nội dung, hình thức, cách thức cho phù hợp với người học. Bước này có thể tiến hành ngay sau một vấn đề học tập hay cuối mỗi bài giảng.

(Xem tiếp trang 192)

people. After 10 years, the population is expected to be about 1,219 million people. Relating to a series of numbers: If we want to calculate the total population growth over each year (the initial population plus each year), we represent it as a finite geometric series: Total population growth P_0 ($r + r^2 + r^3 + \dots + r^n$). This calculation helps assess the size of the increased population and supports the government in planning infrastructure, education, and health policies to meet future population needs.

3. Conclusion

The modeling teaching method has been proven to be a useful and effective tool in teaching the number series chapter of Advanced Mathematics at Tra Vinh University. This method not only helps students gain a deeper understanding of theoretical concepts but also improves their ability to apply mathematics to practical situations, thereby developing logical thinking and problem-solving skills. The application of modeling in teaching not only requires innovation from lecturers but also support in terms of facilities, technology, and close coordination between stakeholders. This is a necessary direction to improve the quality

of education, meeting the needs of society in the context of modernization and international integration.

References

- [1]. Đỗ Đức Thái, Đỗ Tiến Đạt (2020), “*Xác định năng lực toán học trong chương trình giáo dục phổ thông mới*”, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 146. Hà Nội
- [2]. Nguyễn Danh Nam (2016), *Phương pháp mô hình hóa trong dạy học môn Toán ở trường phổ thông*, Nxb Đại học Thái Nguyên, 2016.
- [3]. Trần Trung (2011), “*Vận dụng mô hình hóa vào dạy học môn Toán ở trường phổ thông*”, Tạp chí Khoa học, Trường ĐHSP Hà Nội, số 06, tr.104-108, 2011.
- [4]. Trần Vui (2009), “*Sử dụng toán học hóa để nâng cao hiểu biết định lượng cho học sinh trung học phổ thông*”, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 43. Hà Nội
- [5]. Blum, Galbraith, Henn, Niss, “*Modelling and applications in mathematics education*”, The 14th ICMI Study, Springer, 2007.
- [6]. Berinderjeet Kaur, Jaguthsing Dindyal, *Mathematical applications and modelling*, World Scientific Publishing, 2010.

Quy trình thiết kế bài giảng..... (tiếp theo trang 61)

3. Kết luận

Việc thiết kế bài học theo phương pháp dạy học nêu vấn đề sẽ mang lại nhiều lợi ích quan trọng, cả về mặt lý thuyết và thực tiễn, trong quá trình dạy học.

Đối với giáo viên, đây là công cụ hỗ trợ họ tổ chức lớp học khoa học, tự tin hơn khi đứng lớp và đảm bảo đạt được các mục tiêu giáo dục, như: Đảm bảo tính khoa học và định hướng mục tiêu của bài học, tạo nên sự thống nhất và liền mạch trong chương trình giảng dạy. Ngoài ra, giáo viên tập trung vào mục tiêu giảng dạy, tránh lan man và lãng phí thời gian, một bài học thiết kế tốt sẽ có cấu trúc hợp lý, từ mở đầu, phát triển nội dung, đến kết thúc, đảm bảo tính logic và dễ hiểu...

Đối với sinh viên, thiết kế bài học tạo cơ hội cho họ tiếp cận với nội dung học tập một cách chủ động, sáng tạo và hiệu quả hơn, như: Sinh viên dễ dàng nhận biết nội dung chính và định hướng học tập, tận dụng tối đa thời gian học tập trên lớp, đảm bảo đạt

được tất cả mục tiêu bài học, giúp sinh viên hình dung lộ trình học tập và hiểu mạch kiến thức...

Do đó, việc thiết kế bài học là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong bối cảnh hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Khoa Giáo dục chính trị - Đại học Sư phạm Hà Nội (1997), *Phương pháp giảng dạy môn GDGD ở trường THPT*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. V.O.Kon (1976), *Những cơ sở dạy học nêu vấn đề*, NXB. Giáo dục, Hà Nội.
3. I.Ia. Lecne (1997), *Dạy học nêu vấn đề*, NXB. Giáo dục, Hà Nội.
4. M.I.Makhonutóp (1972), *Lý luận và thực hành dạy học nêu vấn đề*, Cađan.
5. A.M.Machiuskin (1976), *Tình huống có vấn đề trong tư duy và trong dạy học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
6. Lưu Xuân Mới (2000), *Lý luận dạy học đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.